

Bản án số: 38/2025/HS-ST
Ngày 21-02-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Dung

Ông Vũ Văn Thi

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Anh Thư - Thư ký Toà án nhân dân quận An Dương, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Vũ Thành Lê - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 18/2025/TLST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2025/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Tòng Văn S sinh ngày 11/10/2002 tại Sơn La. Nơi ĐKKHKT: Bản P, xã M, huyện M, tỉnh Sơn La; chỗ ở hiện nay: Ký túc xá LG Display, KCN T, quận A, Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tòng Văn V và bà Tòng Thị L; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị tạm giữ từ ngày 14/11/2024 đến ngày 21/11/2024 chuyển tạm giam; có mặt.

- Bị hại: Chị Lường Thị N, sinh năm 2002; nơi đăng ký thường trú: Bản H, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La; chỗ ở: Tổ dân phố T, phường A, quận A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Trương Thế S, sinh năm 1989; địa chỉ: Tổ dân phố D, phường L, quận A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

2. Vũ Minh Q, sinh năm 1994; địa chỉ: Tổ dân phố H, phường H, quận A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu và chơi game, Tòng Văn S nảy sinh ý định mượn xe mô tô của chị Lương Thị N, sinh năm 2002, làm cùng Công ty TNHH LG Display rồi mang đi cầm cố. Khoảng 18 giờ 50 phút ngày 11/11/2024, sau khi đi làm về, S gọi điện thoại rủ chị N đi ra cửa hàng xe máy Thành Phát tại khu đô thị Seoul, thuộc khu công nghiệp Trảng Duệ, xã Lê Lợi, An Dương để mua xe máy trả góp, chị N đồng ý điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen BKS 26C1-153.04 đến đón S. Khi ra đến cửa hàng, S nói dối là quên mang giấy tờ và hỏi mượn xe của chị N để về lấy, chị N đồng ý. Sau khi mượn được xe, S đi xe đến cửa hàng cầm đồ ATV ở thôn Hoàng Lâu, xã Hồng Phong do anh Trương Thế S làm chủ, tại đây S cầm cho anh Đỗ Ngọc H (là nhân viên cửa hàng) được 3.000.000 đồng. Nhận tiền xong S nạp hết số tiền này để chơi game trên mạng. Sau đó, S nhắn tin cho chị N nói dối là bị Cảnh sát giao thông giữ xe nên không quay lại được. Do không có xe nên chị N gọi điện cho chị Lương Thị T làm cùng công ty đến đón, sau đó chị T cho chị N mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh bạc BKS 26C1-341.47.

Khoảng 23 giờ cùng ngày 11/11/2024, S nhắn tin rủ chị N đi uống rượu, chị N đồng ý và điều khiển xe mô tô BKS 26C1-341.47 đến đón S tại cổng ký túc xá LG Display. Trong lúc ngồi uống rượu, S lại nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô của chị N nên đã nhắn tin cho anh Đỗ Ngọc H nói muốn cầm thêm 01 chiếc xe nữa, anh H đồng ý. Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 12/11/2024, trên đường chị N chở S về ký túc xá, S lại hỏi mượn xe và nói dối là để sáng sẽ chở chị N đi xin xe, chị N đồng ý. Sau khi chở chị N về, S đến quán cầm đồ ATV nhưng cửa hàng đóng cửa nên S về ký túc xá. Sáng ngày 12/11/2024, S đi xe đến cửa hàng cầm đồ Q QT do anh Vũ Minh Q làm chủ ở thôn Hoàng Lâu, xã Hồng Phong gặp chị Nguyễn Thị Chung T (là nhân viên) cầm được 8.500.000 đồng, chị T thu trước tiền lãi 200.000 đồng và chuyển 8.300.000 đồng vào tài khoản MB Bank của S. Sau khi nhận tiền S đã nạp 7.000.000 đồng chơi game trên mạng, còn lại tiêu cá nhân hết. Ngày 13/11/2024, chị N và T tìm gặp thì S thừa nhận đã cầm cố 02 chiếc xe mô tô trên. Ngày 14/11/2024, S đến Cơ quan Công an đầu thú.

Anh Đỗ Ngọc H giao nộp xe mô tô BKS 26C1-153.04; chị Nguyễn Thị Chung T giao nộp xe mô tô BKS 26C1-341.47 cho Cơ quan điều tra. Cơ quan điều tra thu giữ của S 01 điện thoại OPPO màu xanh.

Kết luận định giá tài sản số 117 ngày 20/11/2024 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện An Dương, kết luận: Giá trị của xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS 26C1-153.04 là: 7.200.000 đồng; Giá trị của xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 26C1-341.47 là: 8.100.000 đồng.

Quá trình điều tra, Tòng Văn S khai nhận toàn bộ nội dung như trên.

Vật chứng: Kết quả xác minh xe mô tô BKS 26C1-153.04 chủ sở hữu là Lương Văn T (anh trai của chị Lương Thị N); xe mô tô BKS 26C1-341.47 chủ sở hữu là Lương Thị Tâm (em gái của chị Lương Thị T), Cơ quan điều tra đã trả 02

chiếc xe mô tô trên cho chủ sở hữu hợp pháp. Chuyển 01 điện thoại OPPO màu xanh đến Chi cục Thi hành án quận An Dương để quản lý.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường. Anh Trương Thế S yêu cầu bồi thường số tiền 3.200.000 đồng, anh Vũ Minh Q yêu cầu bồi thường số tiền 8.500.000 đồng.

Tại phiên tòa, người nhà bị cáo đã nộp giấy xác nhận đã bồi thường thay bị cáo cho anh Trương Thế S và anh Vũ Minh Q. Anh S và anh Q đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo trình bày thống nhất về hành vi như trên; đồng ý với nội dung các Kết luận định giá tài sản; không có ý kiến hay khiếu nại gì, xin giảm nhẹ hình phạt.

Cáo trạng số 23/CT-VKS ngày 13/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân quận An Dương truy tố bị cáo Tòng Văn S về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự (BLHS). Đại diện Viện kiểm sát đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 174, Điều 38, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS xử phạt bị cáo Tòng Văn S từ 18 tháng 21 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Áp dụng Điều 47 của BLHS và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu phát mại 01 điện thoại OPPO màu xanh để nộp N sách Nhà nước; bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo trình bày nhận thức rõ hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm đã thực hiện và mong muốn được sự khoan hồng của pháp luật, được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định trong quá trình tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, của người được giao thẩm quyền tiến hành tố tụng đối với vụ án trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo và những người khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì nên các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về những chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội:

[2.1] Do cần tiền tiêu dùng cá nhân, Tòng Văn S nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác để cầm cố. Ngày 11/11/2024, tại khu vực Khu đô thị Seoul thuộc thôn Tràng Duệ, xã Lê Lợi, huyện An Dương (nay là tổ dân phố Tràng Duệ, phường Lê Lợi, quận An Dương) S đã nói dối chị Lương Thị N để mượn 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS 26C1-153.04. Có được tài sản, bị cáo đã mang đến cửa hàng cầm đồ ATV ở thôn Hoàng Lâu, xã Hồng Phong cầm cố được 3.000.000 đồng và ăn tiêu một mình. Cũng thủ đoạn tương tự, ngày 12/11/2024, tại

khu vực ký túc xá Công ty LG Display thuộc Khu Công nghiệp Trảng Dũ, An Dương, S đã nói dối chị Lương Thị N để mượn 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS 26C1-153.04 rồi mang xe đến cửa hàng cầm đồ Q QT ở thôn Hoàng Lâu, xã Hồng Phong cầm được 8.500.000 đồng để tiêu dùng cá nhân.

[2.2] Với hành vi trên, bị cáo đã phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản quy định tại Điều 174 của BLHS. Tổng giá trị thiệt hại là 15.300.000 đồng nên bị cáo vi phạm khoản 1 Điều 174 của BLHS. Các chứng cứ xác định bị cáo không có tội được loại trừ. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ nên phải chịu trách nhiệm trước pháp luật đối với hành vi đã thực hiện.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo thực hiện 02 lần, trị giá tài sản mỗi lần đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Phạm tội 02 lần trở lên”, quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của BLHS. Do đầu thú, thành khẩn khai báo, được những người liên quan có đơn xin giảm nhẹ hình phạt do người thân đã bồi thường thiệt hại thay nên được hưởng quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS.

[4] Về hình phạt: Với phân tích trên, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, xử phạt bị cáo mức án bằng mức khởi điểm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[5] Về vật chứng: 01 điện thoại OPPO màu xanh của bị cáo dùng liên lạc, nhắn tin cầm cố tài sản nên cần tịch thu nộp sung quỹ Nhà nước.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong, không ai yêu cầu bồi thường gì khác nên không xét.

[7] Về những vấn đề khác: Vụ án này không có dấu hiệu của việc bỏ lọt tội phạm hoặc hành vi phạm tội mới nên Hội đồng xét xử không phân tích chứng cứ để xem xét việc khởi tố hay yêu cầu Viện kiểm sát khởi tố vụ án hình sự. Đối với anh Đỗ Ngọc H và chị Nguyễn Thị Chung T khi cầm xe không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174, Điều 38, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Tòng Văn S phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt Bị cáo Tòng Văn S 18 (Mười tám) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 14/11/2024.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu phát mại 01 điện thoại OPPO để nộp sung quỹ Nhà nước (chi tiết tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận An Dương).

Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; bị cáo Tòng Văn S phải chịu 200.000 đồng.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- VKSND quận An Dương;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan điều tra công an quận An Dương;
- Cơ quan THAHSCA quận An Dương;
- Trại tạm giam công an thành phố Hải Phòng;
- Phòng PV 06 và PC 10 công an thành phố Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận An Dương;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Văn Dũng